

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 157/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 15/11/2019.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Phùng Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Xuân

2. Bà Đỗ Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hải Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắm– Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 76/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019, về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị C, sinh năm: 1988

Trú tại: Tổ 1, thôn 1, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Anh Phan Văn T, sinh năm: 1983

Trú tại: Khu phố 9(Tổ 15 cũ), thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

(Chị C có mặt, anh T đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị C trình bày:

Chị và anh Phan Văn T tự nguyện tìm hiểu và đến với nhau thành vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, huyện T vào năm 2011. Sau khi cưới nhau vợ chồng chị sống hạnh phúc thời gian thì phát sinh mâu thuẫn . Nguyên nhân là do vợ chồng chị thường có lời lẽ xúc phạm bản thân và gia đình chị. Chồng chị sống không có trách nhiệm với gia đình, ham chơi nên vợ chồng chị đã sống ly thân hơn một năm nay. Nay chị C xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu

thương nhau nữa, cuộc sống hôn nhân không đạt được nên chị C yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Phan Văn T.

- Về con chung: Chị C khai vợ chồng chị không có con chung.
- Về tài sản chung: Chị C khai vợ chồng không có tài sản chung.
- Về nợ chung: Chị C khai vợ chồng không nợ ai.

* Bị đơn anh Phan Văn T không đến Tòa án, không có bản tự khai, không có lời trình bày tại biên bản hòa giải. Tòa án đã niêm yết, tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

* Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, Hội đồng xét xử, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án, trình tự thu thập chứng cứ là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Trần Thị C được ly hôn với anh Phan Văn T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ lời trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam;

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Vụ án có bị đơn anh Phan Văn T cư trú tại huyện T, tỉnh Quảng Nam. Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn anh Phan Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa. Các văn bản đã tổng đạt đến người nhà của bị đơn, niêm yết tại nhà bị đơn và tại UBND thị trấn H, huyện T nơi bị đơn cư trú. Nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do tại các buổi hòa giải cũng như tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị C và anh Phan Văn T là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 65, quyển số 01/2011 do Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam cấp ngày 13/6/2011. Sau khi kết hôn, chị C xác định vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T còn ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên xúc phạm vợ và gia đình vợ. Sau đó vợ chồng anh chị sống ly thân nhau hơn một năm nay, vợ chồng phần ai nấy sống, không quan tâm chăm sóc

lẫn nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án muốn tiến hành hòa giải cho các bên đoàn tụ chung sống, nhưng anh T không đến tòa án để hòa giải. Hội đồng xét xử thấy các bên đương sự không thật sự mong muốn sống bên nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có kéo dài thì cuộc sống hôn nhân cũng không có, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Trần Thị C xin được ly hôn với anh Phan Văn T.

[3] Về con chung: Chị C khai vợ chồng chị và anh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị C khai vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung và cho mượn nợ: Chị C khai vợ chồng không có nợ ai và không cho ai mượn nợ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị C phải chịu số tiền: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Được tính trừ vào số tiền: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo biên lai thu số 0021082 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Nam.

[7] Các bên đương có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định tại các Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[8] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Nam là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 146; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 2; Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Trần Thị C. Chị Trần Thị C được ly hôn với anh Phan Văn T.

2. Về nuôi con chung: Chị C khai vợ chồng chị và anh T không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Chị C khai vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung và cho mượn nợ: Chị C khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị C phải chịu số tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là: 300.000(Ba trăm ngàn) đồng. Được tính trừ vào số tiền: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí mà chị C đã nộp theo biên lai thu số 0021082 ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Quảng Nam.

6. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để xin Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND – VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THA.DS huyện T;
- UBND thị trấn H;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký tên, đóng dấu)

Đặng Phùng Thành